

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THUẬN AN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Bản án số: 213/2022/HS-ST

Ngày: 29 – 7 – 2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Quang Ngọc Nhân.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Bà Lê Thị Nguyệt;

- Ông Lê Văn Công;

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 205/2022/HSST ngày 28 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 215/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

C, sinh năm 1982 tại tỉnh Bến Tre; nơi thường trú: Đường K, khu phố 1X, phường T, thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông T và bà L; bị cáo sống chung như vợ chồng với bà P, chưa có con;

Tiền án: Ngày 19/5/2009 bị Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số: 65/2009/HSST (chưa nộp án phí);

Tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 10/5/1999 bị Tòa án nhân dân quận (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số: 90/HSST;

- Ngày 04/8/2000 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số: 2032/HSST;

- Ngày 28/02/2001 bị Tòa án nhân dân quận (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp với Bản án số: 2032/HSST ngày 04/8/2000 của Thành phố Hồ Chí Minh, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 42 tháng tù, theo Bản án số 26/HSST;

- Ngày 27/8/2004 bị Tòa án nhân dân quận (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số: 113/HSST (giá trị tài sản bị trộm cắp dưới 2.000.000 đồng);

- Ngày 07/3/2011 bị Tòa án nhân dân quận (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, tổng hợp với Bản án số: 65/2009/HSST ngày 19/5/2009 của Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án 10 năm tù, theo Bản án số: 67/HSST.

- Ngày 17/7/2019 bị Công an phường Linh Tây, quận (nay là thành phố) Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức phạt tiền.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/10/2021 cho đến nay, có mặt.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà P, sinh năm 1974; nơi cư trú: Phường X, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

*Người làm chứng:* N, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 50 phút ngày 06/10/2021, khi C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh biển số: 59E1-979.21 từ hướng Thành phố Hồ Chí Minh về Bình Dương, khi Công đến trước địa chỉ số khu phố Q, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì bị lực lượng Công an thành phố Thuận An kết hợp cùng Công an phường An Phú yêu cầu dừng xe để kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra, Công lấy từ bên trong túi quần bên trái phía trước đang mặc ra 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Jét bên trong có 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng (nghi vấn ma túy tổng hợp); 01 nỏ thủy tinh tự nguyện giao nộp cho lực lượng Công an, Công khai nhận có sử dụng ma túy và 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng trên là ma túy đá do Công mua nhằm mục đích sử dụng, lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Quá trình điều tra xác định: Vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 06/10/2021, C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh biển số: 59E1-979.21 từ Bình Dương đến khu vực Công viên G thuộc địa bàn Quận V, Thành phố Hồ Chí Minh gặp 01 người đàn ông tên M. (không rõ nhân thân, lai lịch) mua 01 gói nylon chứa ma túy với giá 200.000 đồng, Minh đưa cho Công 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Jet bên trong đựng 01 gói ma túy đá và nỏ thủy tinh. Sau

đó bị cáo Công cất giấu trong túi quần rồi điều khiển xe mô tô chạy về đến khu vực cầu B lấy một ít ma túy đá ra để sử dụng, số ma túy còn lại Công cất giấu trong người rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô chạy về khu vực địa bàn phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì bị bắt quả tang như trên.

Vật chứng thu giữ: 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Jet; 01 nỏ thủy tinh; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh biển số: 59E1-979.21.

Kết luận giám định số 669/MT-PC09 ngày 15/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng, gửi giám định là ma túy, có khối lượng/trọng lượng: 0,6933 gam, loại Methamphetamine.

Cáo trạng số: 202/CT-VKS-TA ngày 28/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo C mức hình phạt tù 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- + Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh đen, biển số: 59E1-979.21, số khung: 1010JY083629, số máy: G3D4E850062 do bị cáo C sử dụng làm phương tiện phạm tội, quá trình điều tra xác định xe mô tô trên do bà P đứng tên trên giấy đăng ký xe. Bà P cho bị cáo Công mượn xe mô tô trên làm phương tiện đi lại, không biết bị cáo Công sử dụng làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã trả lại cho bà P là có căn cứ.

- + Đối với 01 bì thư đã niêm phong, ghi số vụ 669/MT-PC09 mẫu vật hoàn lại sau giám định có khối lượng/trọng lượng 0,4763 gam loại Methamphetamine; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy và 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Jet đây là những vật chứng trong vụ án nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xác định nội dung Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An truy tố là đúng hành vi bị cáo đã thực hiện, thống nhất với luận tội của Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về điều trị bệnh HIV.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, vật chứng thu giữ, lời khai của người làm chứng, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

[2.1] Vào lúc 17 giờ 50 phút, tại trước địa chỉ nhà số khu phố Q, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương bị cáo C có hành vi hành vi tàng trữ trái phép 0,6933 gam ma túy, loại Methamphetamine hi bị phát hiện, bắt quả tang. Hành vi của bị cáo C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2.2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý các chất ma túy, gây khó khăn cho việc kiểm soát chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng nghiêm trọng đến an toàn, trật tự công cộng, sức khỏe và sự phát triển lành mạnh, bình thường của con người. Ma túy là loại chất gây nghiện nguy hiểm, người sử dụng ma túy sẽ bị ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, tính mạng đồng thời là nguyên nhân phát sinh những tội phạm khác, tạo nên gánh nặng cho xã hội, đặc biệt là tầng lớp thanh thiếu niên, do đó cần có mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, từng nhiều lần bị kết án, xử phạt hành chính về nhiều tội phạm và hành vi khác nhau, bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục phạm tội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 19/5/2009 bị cáo bị Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số: 65/2009/HSST, bị cáo chưa nộp án phí, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị xử phạt bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

+ Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh đen, biển số: 59E1-979.21, số khung: 1010JY083629, số máy: G3D4E850062 do bị cáo C sử

dụng làm phương tiện phạm tội, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu xe mô tô trên là bà P, bà P cho bị cáo Công mượn xe mô tô trên làm phương tiện đi lại, không biết bị cáo Công sử dụng để phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã trả lại cho bà P là phù hợp quy định.

+ Đối với: Số ma túy còn lại sau giám định chứa trong 01 bì thư đã niêm phong, ghi số vụ 669/MT-PC09 mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy và 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Jet, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Đối với đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo hiện chưa xác minh được nhân thân, lai lịch, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

- Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 – 12 – 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

#### **1. Về trách nhiệm hình sự:**

Tuyên bố bị cáo C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Xử phạt bị cáo C 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/10/2021.

#### **2. Về xử lý vật chứng:**

Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại sau giám định chứa trong 01 bì thư đã niêm phong, ghi số vụ 669/MT-PC09 mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy và 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Jet.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/6/2022).

#### **3. Về án phí:**

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

#### **4. Về quyền kháng cáo:**

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND TP. Thuận An;
- Chi cục THADS TP. Thuận An;
- Công an TP. Thuận An;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Quang Ngọc Nhân**